



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

I N V E S T O R S B U L L E T I N

DPM
QUÝ 4/2020

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Sở hữu của khối ngoại: 20,25%
(ngày 29/06/2018)
- Room tối đa cho khối ngoại: 100%
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2020: 1.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (9.2020):

- PetroVietnam: 59,59%
- Vật tư Nông nghiệp Nghệ An: 3,93%
- Edgbaston: 3,73%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 2,58%
- Vật tư Nông nghiệp Dak Lak: 1,9%
- Khác: 28,27%

I. THÔNGIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo – Mã CK DPM) công bố kết quả hoạt động năm 2020 với các chỉ tiêu hoạt động hồi phục mạnh so với năm trước. PVFCCo đã hoàn thành sớm và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trọng yếu nhờ kiểm soát tốt chi phí, đẩy mạnh sản lượng sản xuất tiêu thụ trong bối cảnh giá bán giảm và diễn biến dịch bệnh phức tạp, thời tiết diễn biến bất lợi.

Năm 2020 diễn ra với đại dịch Covid-19 bùng phát, đặt ra những thách thức và khó khăn chưa từng có đối với nền kinh tế và cuộc sống của người dân trên phạm vi toàn cầu. Ngành sản xuất và kinh doanh phân bón tại Việt Nam còn phải đối mặt với thiên tai, bão lũ dồn dập trong những tháng cuối năm, giá bán các mặt hàng phân bón giảm mạnh sau giai đoạn hồi phục trong năm 2019. PVFCCo đã nhận diện và dự liệu được những khó khăn, thách thức, chủ động kích hoạt gói giải pháp ứng phó khủng hoảng, quyết liệt trong tái cơ cấu chi phí, nâng cao năng lực quản trị rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất được duy trì an toàn, ổn định và tối ưu, nắm bắt thời cơ để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh nên sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón và hóa chất chủ lực đều tăng trưởng mạnh so với năm trước.

PVFCCo tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành phân bón trong nước, với tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất năm 2020 đạt 1,23 triệu tấn, tăng 13% so với năm 2019. Sản lượng bán hàng hồi phục mạnh đã hỗ trợ mức doanh thu tăng 8% so với năm ngoái khi giá bán trung bình mặt hàng chủ lực là Đạm Phú Mỹ giảm 12%, NH₃ giảm 5% so với năm 2019. Giá khí nguyên liệu khí đầu vào giảm 19% so với năm trước cùng nỗ lực cắt giảm mạnh chi phí quản lý bán hàng đã giúp biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận hoạt động chung cải thiện mạnh.

Về hoạt động sản xuất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã về đích trước kế hoạch năm 36 ngày, cán mốc sản lượng sản xuất 866 ngàn tấn urea, đạt 110% kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2019. Đây là mức sản lượng sản xuất năm cao nhất kể từ khi nhà máy bắt đầu hoạt động từ năm 2004. Sản lượng của nhà máy NPK đạt gần 116 ngàn tấn, hoàn thành 64% kế hoạch năm và tăng 40% so với năm trước.

Về sản lượng tiêu thụ, mặc dù giá bán giảm do thời tiết diễn biến bất lợi và ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất tăng trưởng mạnh, phần lớn nhờ sản lượng sản xuất hồi phục, nhu cầu xuất khẩu các mặt hàng nông sản tăng và nhu cầu nhập khẩu phân bón trên thị trường quốc tế tăng cao, đặt biệt sang các thị trường lớn như Ấn Độ, Mỹ, Brazil.

Tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón của PVFCCo trong năm 2020 đạt 1,1 triệu tấn, tăng 13% so với năm 2019. Riêng sản lượng tiêu thụ Đạm Phú Mỹ đạt 827 ngàn tấn, hoàn thành 106% kế hoạch năm và tăng 20% so với năm 2019. Đặc biệt, trong năm PVFCCo đã xuất khẩu được hơn 71 ngàn tấn Đạm Phú Mỹ sang thị trường khu vực, chủ yếu là Ấn Độ (so với 1.300 tấn của năm 2019). Sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ ước đạt 94 ngàn tấn, hoàn thành 52% kế hoạch năm, tăng 23% so với năm 2019.

Tổng sản lượng kinh doanh mảng hóa chất trong năm 2020 đạt 132 ngàn tấn, hoàn thành 135% kế hoạch năm và tăng 10% so với năm 2019, chủ yếu do sản lượng kinh doanh NH₃ tăng, đạt hơn 67 ngàn tấn, tăng 15% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh UFC85 đạt 9.597 tấn, hoàn thành 107% kế hoạch năm, tăng 14% so với năm 2019.

Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 8.481 tỷ đồng, hoàn thành 92% kế hoạch năm, tăng 8% so với năm 2019. Doanh thu đạt thấp so với kế hoạch do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất đều giảm, trong khi sản lượng kinh doanh NPK đạt thấp hơn kế hoạch.
- Lợi nhuận gộp 2020 đạt 1.730 tỷ đồng, tăng 23 % so với năm 2019. Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh, đạt mức 22,3%, chủ yếu do giá nguyên liệu khí đầu vào giảm sâu đã giúp giảm áp lực do giá bán thấp.
- EBITDA 2020 ước đạt 1.477 tỷ đồng, biên EBITDA cải thiện mạnh, đạt mức 19% so với cùng kỳ năm trước là 1.124 tỷ đồng (14%), chủ yếu do công ty đã tối ưu được chi phí sản xuất và quản lý bán hàng.
- EBIT 2020: 939 tỷ đồng, biên EBIT đạt 12%.
- LNTT 2020: đạt 850 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2019.
- LNST 2020: đạt 703 tỷ đồng, tăng 81% so với năm 2019.
- Tiền và tương đương tiền (31.12.2020): 2.280 tỷ đồng.
- Giải ngân đầu tư mua sắm năm 2020: ước đạt 122 tỷ đồng, tương đương 114% kế hoạch năm.

Kế hoạch và mục tiêu chính năm 2021:

Năm 2020 chứng kiến nhiều thách thức và biến động chưa từng có, PVFCCo ghi nhận sâu sắc nỗ lực vượt bậc của toàn thể đội ngũ người lao động và Ban lãnh đạo nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, mạnh dạn và đồng lòng thay đổi cho phù hợp với bối cảnh mới nhằm tối ưu hóa hoạt động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trọng yếu mà cổ đông giao phó.

Trong năm 2021 và giai đoạn tới, PVFCCo cam kết tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp an toàn để ngăn ngừa dịch bệnh trong toàn công ty, đặc biệt đối với khối sản xuất vận hành nhằm tập trung nguồn lực đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành tốt kế hoạch bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ (dự kiến trong Q2.2021); tiếp tục tháo gỡ khó khăn nhằm thúc đẩy sản lượng kinh doanh tối ưu, trong đó có mục tiêu phát triển thị trường nước ngoài. Một trong những giải pháp quan trọng là tiếp tục rà soát tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tiếp tục tái cơ cấu hoạt động, tinh gọn bộ máy nhằm thích ứng với bối cảnh mới, cải thiện hiệu quả hoạt động, đem lại lợi ích nhiều hơn nữa cho cổ đông, đối tác và người lao động PVFCCo.

Một số chỉ tiêu chính trong năm 2021:

Sản xuất:

- Urea PM: 766 ngàn tấn
- NPK PM: 150 ngàn tấn
- NH3 thương mại: 63 ngàn tấn
- UFC85: 12.5 ngàn tấn

Kinh doanh:

- Urea PM: 770 ngàn tấn
- NPK PM: 140 ngàn tấn
- PB nhập khẩu: 196 ngàn tấn
- NH3: 63 ngàn tấn
- UFC85: 8.500 tấn
- CO2: 50 ngàn tấn
- Hóa chất DK: 648 tấn

Tài chính:

- Tổng doanh thu: 8.331 tỷ đồng
- LNTT: 437 tỷ đồng (kịch bản giá dầu thô 45 USD/thùng, giá dầu FO 250 USD/tấn)

Chi tiết kết quả hoạt động và diễn biến thị trường phân bón, hóa chất trong 6T cuối năm, ước thực hiện cả năm 2020 và các thông tin liên quan, vui lòng xem chi tiết tại các nội dung dưới đây và tại website PVFCCo www.dpm.vn

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 437.052 tấn, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2019 (svck). Sản lượng cả năm đạt 865.905 tấn, đạt 110% kế hoạch năm, tăng 22% svck.

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 59.678 tấn, tăng 31% svck. Sản lượng cả năm đạt 115.788 tấn, hoàn thành 66% KH năm, tăng 40% svck.

UFC85: 6T cuối năm đạt 7.139 tấn, tăng 9% svck. Sản lượng cả năm đạt 13.498 tấn, hoàn thành 104% KH năm, tăng 15% svck.

NH3 sản xuất thương mại: Ước 6T cuối năm đạt 38.191 tấn, giảm 14% svck. Ước sản lượng sản xuất thương mại cả năm đạt 73.591 ngàn tấn, đạt 127% KH năm, tăng 20% svck.

Sản lượng sản xuất mặt hàng Đạm Phú Mỹ và NH3 thương mại tăng cao so với năm 2019 do trong năm 2019 Nhà máy Đạm Phú Mỹ thực hiện bảo dưỡng 72 ngày (từ 19/2/2019 – 30/4/2019).

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Thị trường phân bón trong nước trong 6 tháng cuối năm 2020 tiếp tục chịu ảnh hưởng kép từ tác động của dịch Covid-19 và thiên tai, bão lũ dồn dập tại khu vực Miền Trung, gây ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động canh tác nông nghiệp trong khu vực, dẫn tới nhu cầu phân bón giảm. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tiêu thụ nông sản chủ lực của Việt Nam làm sản lượng và giá nông sản giảm mạnh, khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm. Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, lượng phân bón tồn kho trên thị trường cao, giá bán giảm tạo áp lực, gây ảnh hưởng tới tình hình tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh trên, PVFCCo đã chủ động xây dựng Chương trình hành động và thực hiện gói giải pháp ứng phó với khủng hoảng nhằm khắc phục khó khăn, nắm bắt một số cơ hội thuận lợi để tăng cường năng lực sản xuất, tiêu thụ (trong đó có đẩy mạnh xuất khẩu) nhằm tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần, giữ vững vị thế là nhà sản xuất và phân phối đứng đầu ngành phân bón trong nước.

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng cuối năm và thực hiện cả năm 2020 cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 408.856 tấn, giảm 5% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm 2020 đạt 826.763 tấn, hoàn thành 106% kế hoạch năm, tăng 20% so với năm 2019. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán trung bình năm 2020 giảm 12% svck. Trong đó, sản lượng xuất khẩu Urea Phú Mỹ năm 2020 đạt 71 ngàn tấn, chủ yếu sang thị trường Ấn Độ.

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 51.022 tấn, tăng 43% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm 2020 đạt gần 94.488 tấn, hoàn thành 52% KH năm, tăng 23% svck.

Kinh doanh phân bón tự doanh: 6T cuối năm đạt gần 90.437 tấn, tăng 13% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 178.970 tấn, hoàn thành 95% kế hoạch năm, giảm 13% svck.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất năm 2020 đạt 132 ngàn tấn, hoàn thành 135% kế hoạch năm, tăng 10% svck.

Doanh thu mảng hóa chất đạt 589 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm, tăng 1% svck.

Cụ thể như sau:

NH3: 6T cuối năm đạt 35.074 tấn, giảm 19% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 67.774 tấn, hoàn thành 123% kế hoạch năm, tăng 15% svck.

UFC 85: 6T cuối năm đạt 4.746 tấn, tăng 14% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 9.597 tấn, hoàn thành 107% kế hoạch năm, tăng 14% svck.

CO2: 6T cuối năm đạt 27.908 tấn, giảm 18% svck. Sản lượng cả năm 2020 đạt 54.309 tấn, hoàn thành 109% kế hoạch năm, tăng 6% svck.

Hóa chất dầu khí: 6T cuối năm đạt 410 tấn, giảm 56% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 669 tấn, đạt 84% KH năm, giảm 59% svck. Sản lượng năm 2020 giảm mạnh do giá đầu trong năm lao dốc xuống mức thấp kỷ lục, các đơn vị khai thác dầu khí đã giảm tối đa sản lượng khai thác nên lượng hóa chất tiêu thụ cũng giảm tương ứng.

3. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng cuối năm và ước cả năm 2020:

Tổng doanh thu hợp nhất: 6T cuối năm đạt 4.526 tỷ đồng, tăng 6% svck (4.526/4.275 tỷ đồng). Tổng doanh thu năm 2020 đạt 8.481 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm và tăng 8% svck.

Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ và phân bón khác đạt thấp hơn kế hoạch, trong khi giá bán các loại phân bón, hóa chất thấp hơn KH và năm 2019. Cụ thể, giá bán Urea Phú Mỹ thấp hơn KH 15%, giá bán phân bón khác thấp hơn KH 5%.

Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2020 (số trước BCTC kiểm toán):

Stt	Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	3,45%	6,19%	80%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	4,74%	8,57%	81%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	5,96%	10,03%	68%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	28,66%	26,98%	-6%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2,23	2,44	10%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	2,88	3,19	10%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,40	0,37	-8%

Các chỉ tiêu ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế tăng 81% svck (tăng 315 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tăng mạnh svck.

Tổng tài sản: Thời điểm 31/12/2020 là 11.298 tỷ đồng, giảm 1% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: Thời điểm 31/12/2020 là 1.981 tỷ đồng giảm 4% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn và dài hạn: Thời điểm 31/12/2020 là 1.050 tỷ đồng trong đó vay dài hạn là 900 tỷ đồng là khoản vay vốn dài hạn để thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH3 và NM sản xuất phân bón NPK.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 là 8.250 tỷ đồng, tăng 1% so với đầu năm.

III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020:

1. Thị trường phân bón trong nước

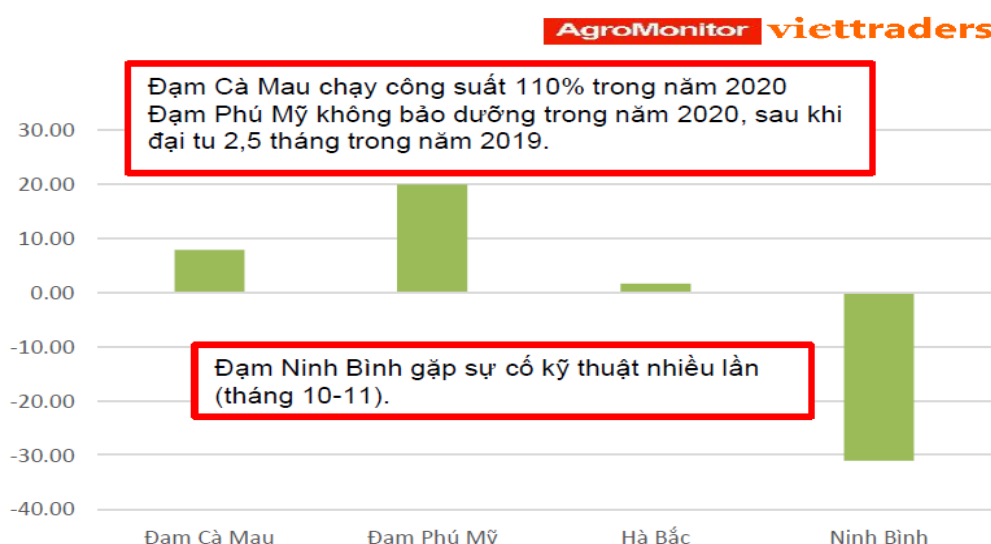
Sản xuất phân bón trong nước

Sản xuất Urea năm 2020 dự kiến đạt 2,33 triệu tấn tăng 3,7% so với năm 2019 tuy nhiên đã có sự trái chiều giữa các nhà máy sản xuất bằng khí đốt và than. Giá khí giảm kỷ lục trong nửa đầu năm 2020 là lợi thế với các nhà máy sử dụng khí đốt để sản xuất.

Sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ tăng 22% so với năm 2019, chủ yếu do năm 2019 Nhà máy thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa kéo dài 72 ngày dẫn tới sụt giảm mạnh sản lượng. Nhà máy Đạm Cà Mau đạt công suất vận hành 110% trong năm 2020 nên sản lượng tăng 7,8% so với năm 2019.

Trong năm, Nhà máy Đạm Cà Mau thực hiện đợt bảo dưỡng định kỳ 10 ngày trong tháng 8. Sự gia tăng sản lượng của nhà máy Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau đã bù đắp sản lượng giảm mạnh của nhà máy Đạm Ninh Bình. Sản lượng của Nhà máy Đạm Ninh Bình giảm 31% so với năm 2019 do gặp khó khăn về tài chính và sự cố kỹ thuật. Nhà máy Đạm Hà Bắc duy trì lượng sản xuất tương đương năm trước.

Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Urea của các nhà máy năm 2020 so với 2019 (%)

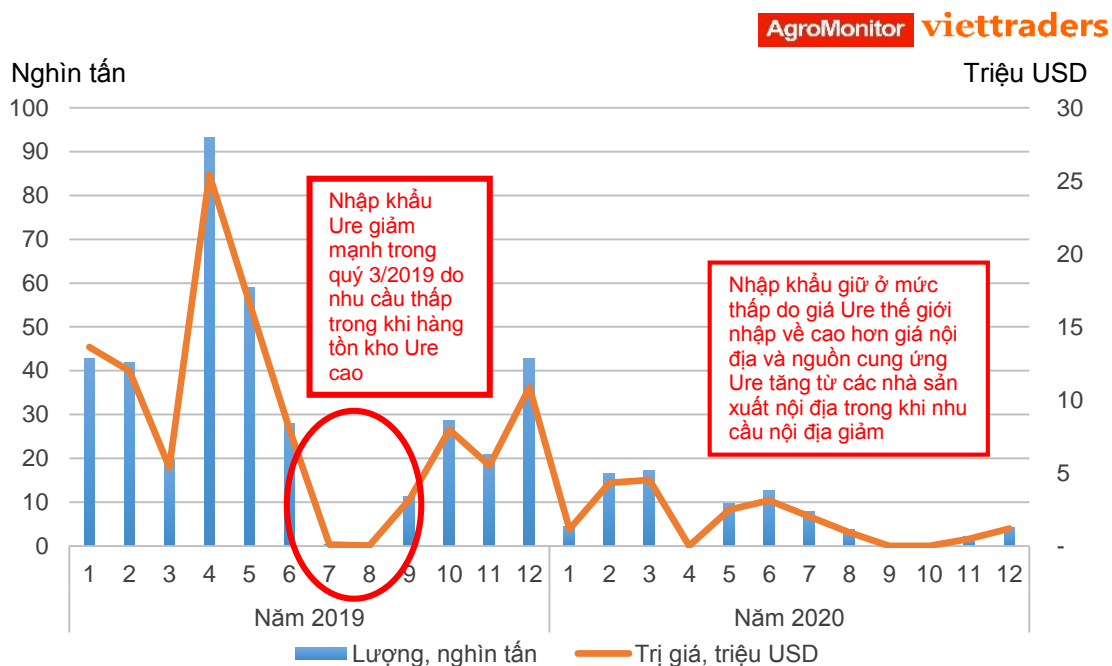


Nguồn: AgroMonitor

Nhập khẩu phân bón

Trong năm 2020, Việt Nam đã giảm mạnh nhập khẩu Urea. Trong nửa cuối năm 2020, tổng lượng nhập khẩu Urea chỉ đạt hơn 72,05 nghìn tấn, kim ngạch 4,62 triệu USD, giảm 77,82% về lượng và 79,93% về kim ngạch so với cùng kỳ 2019. Ước cả năm 2020 tổng lượng nhập khẩu Urea đạt 111,5 nghìn tấn, kim ngạch 7,15 triệu USD. Đặc biệt, Việt Nam không nhập khẩu Urea trong tháng 4, tháng 9 và tháng 10/2020. Lượng Urea nhập khẩu giảm mạnh trong năm 2020 chủ yếu do giá Urea thế giới nhập về cao hơn giá nội địa trong khi nguồn cung tăng cao, từ các nhà sản xuất trong nước đã tạo áp lực giảm giá bán trong nước và nhu cầu giảm.

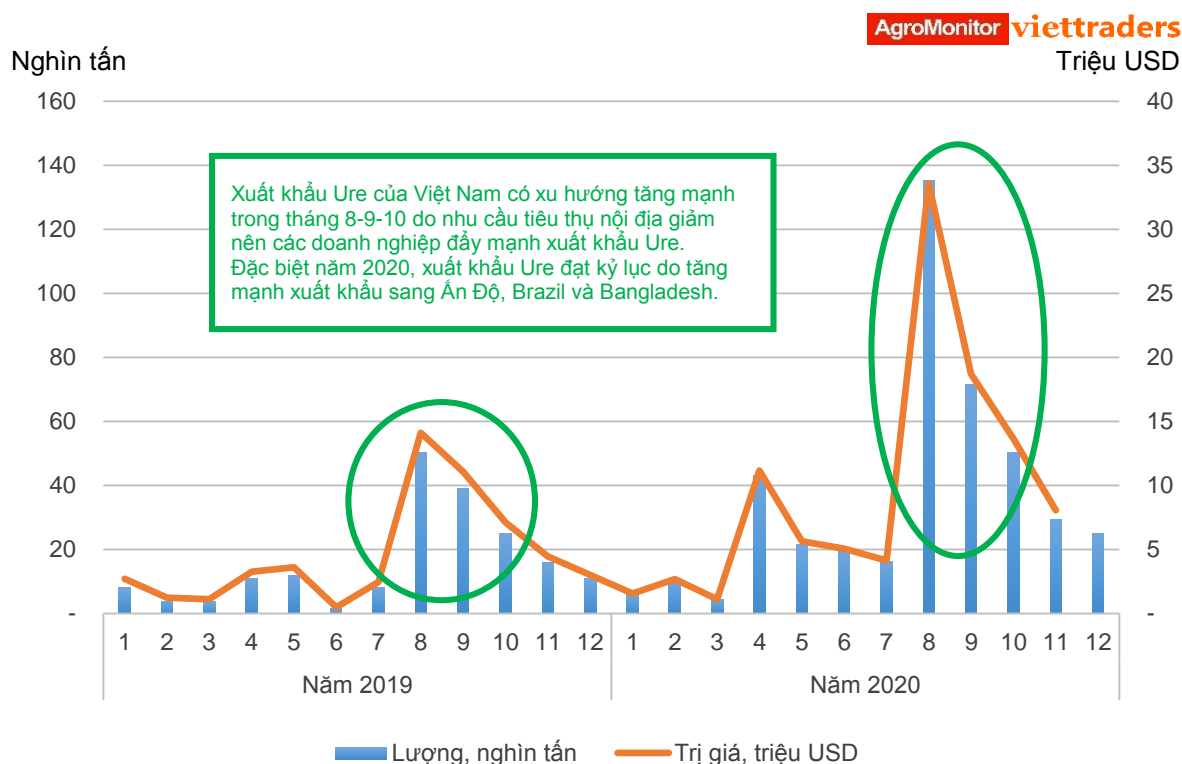
Biểu đồ 2: Sản lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2019-12/2020



Xuất khẩu phân bón

Trái ngược với hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu Urea của Việt Nam tăng mạnh trong năm 2020. Ước cả năm 2020 đạt 449,13 nghìn tấn, kim ngạch đạt 115,54 triệu USD, tăng mạnh 132,62% về lượng và 106,17% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2019.

Biểu đồ 3: Lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2019-12/2020



Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng

Trong nửa cuối năm 2020, sản lượng sản xuất Urea tương đương nửa đầu năm tuy nhiên nhập khẩu “đóng băng” và xuất khẩu gia tăng mạnh mẽ đã kéo tồn kho sụt giảm. Sự phục hồi của giá Urea thế giới, được hỗ trợ từ nhu cầu tăng cao của Ấn Độ đã giúp thị trường tích cực trở lại. Giá Urea trong nước bình quân đã gia tăng 3-5% so với thời điểm thấp nhất năm, tương đương so với bình quân 6 tháng đầu năm. Tồn kho Urea cuối tháng 12/2020 dự kiến giảm 39% so với cuối năm 2019.

Về nguồn cung, trong tháng 11-12, tình hình sản xuất của các nhà máy Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc ổn định. Trong khi đó, Nhà máy Ninh Bình vẫn chưa khắc phục được hoàn toàn sự cố nên sản lượng sản xuất thấp. Dự kiến, tổng lượng sản xuất trong tháng 11-12/2020 đạt khoảng 195 nghìn tấn/tháng.

Hoạt nhập khẩu dự kiến tiếp tục ngưng trệ trong 2 tháng cuối năm do giá thế giới vẫn cao hơn so với giá nội địa. Giá Urea Malaysia nhập khẩu bán tại Việt Nam thời điểm cuối năm khoảng 7.000 đ/kg, cao hơn giá Urea nội địa từ 200-900 đ/kg.

Về nhu cầu, dự kiến trong tháng 12/2020 xuất khẩu sẽ hạ nhiệt khi nhu cầu nội địa gia tăng cho vụ Đông Xuân. Tuy nhiên, các nhà sản xuất vẫn nỗ lực tìm kiếm các lô hàng xuất khẩu mới (ngoài thị trường truyền thống Campuchia). Trong tuần cuối tháng 11, Ấn Độ đã mở thầu mua

Urea và đây sẽ là cơ hội để gia tăng đơn hàng xuất khẩu đầu năm 2021 cho các nhà sản xuất Việt Nam.

Tiêu thụ nội địa tại khu vực ĐBSCL phục hồi từ cuối tháng 11 khi vào vụ lúa Đông Xuân và một phần cho cây ăn trái. Nhu cầu cũng tăng nhẹ ở khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên cho cây công nghiệp đầu mùa khô. Dự kiến, nhu cầu tiêu thụ tại Miền Bắc và Miền Trung sẽ gia tăng vào đầu năm 2021 khi thị trường vào vụ đông. Tổng nhu cầu tiêu thụ Urea trong nước trong tháng 12/2020 dự kiến đạt khoảng 180 nghìn tấn – tăng 60 nghìn tấn so với tháng 11/2020 và dự báo tiếp tục tăng trong tháng đầu năm 2021.

Diễn biến giá Urea

Giá Urea diễn biến khá ổn định trong các tháng cuối năm do nguồn cung ổn định và xuất khẩu giảm. Đạm Cà Mau giữ giá tại khu vực Tây Nam Bộ ở mức 6.600 – 6.750 đ/kg. Đạm Phú Mỹ giữ ở mức 6.500 – 6.800 đ/kg. Giá Urea Ninh Bình, Urea Hà Bắc tại nhà máy giữ ở mức 5.900-5.950 đ/kg. Dự báo thị trường sẽ hoạt động sôi động hơn khi vào chính vụ Đông Xuân tại nhiều khu vực, giao dịch có thể được cải thiện.

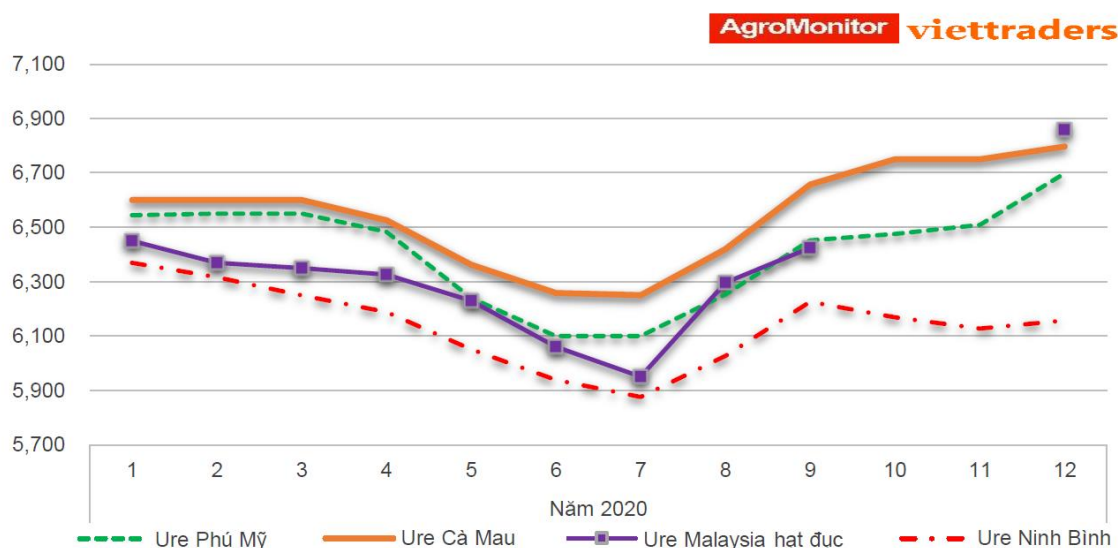
Dự báo xu hướng thị trường Urea 2021

Trong năm 2021, nguồn cung Urea dự báo sẽ không tăng so với năm 2020 nhưng nhập khẩu sẽ tăng sau khi giảm mạnh trong năm 2020. Sản lượng sản xuất nội địa sẽ giảm nhẹ do trong năm 2020 các nhà máy sản xuất từ khí đốt (Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau) đã hoạt động vượt công suất thiết kế. Sản lượng sản xuất Urea của 4 nhà máy trong năm 2020 đã vượt mức 2,3 triệu tấn so với nhu cầu tiêu thụ khoảng 2,1 triệu tấn do đó thị trường không phụ thuộc nguồn nhập khẩu (dự báo sẽ tăng so với năm 2020 tuy nhiên vẫn thấp hơn mức năm 2019).

Nhu cầu tiêu thụ nội địa trong năm 2021 dự báo sẽ phục hồi nhẹ so với năm 2020 khi thời tiết dự báo sẽ thuận lợi hơn năm trước. Trong năm 2021, thời tiết sẽ chuyển qua trạng thái La Nina, tình trạng hạn hán trong mùa khô năm 2020 - 2021 được dự báo ở mức bình thường, không nghiêm trọng như mùa khô năm 2019 - 2020. Giá Urea nội địa cuối năm 2020 phục hồi dần về mức đầu năm do tồn kho thấp đang hỗ trợ hàng nhập khẩu quay trở lại thị trường khi sức cạnh tranh của hàng nhập khẩu gia tăng.

Trong khi đó, nhu cầu thế giới được dự báo sẽ hồi phục tăng trong năm 2021, là tín hiệu tích cực hỗ trợ xuất khẩu, tuy nhiên dự báo sản lượng xuất khẩu của Việt Nam sẽ giảm nhẹ so với năm 2020.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá Urea tại chợ Trần Xuân Soạn, năm 2020, đ/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường NPK trong nước trong 6 tháng cuối năm và triển vọng 2021

Tổng sản lượng sản xuất NPK của Việt Nam năm 2020 ước đạt 3,1 triệu tấn, giảm 3,6% (118 nghìn tấn) so với năm 2019. Trong đó, sản lượng sản xuất NPK của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất (Vinachem) suy giảm trong khi các doanh nghiệp khác lại tăng sản lượng. Các nhà máy NPK đã chủ động điều chỉnh công suất với nhu cầu thực tế nên tồn kho tại các nhà máy không cao.

Cụ thể, theo số liệu của Bộ Công thương trong năm 2020, sản lượng sản xuất NPK của Vinachem (Bình Điền, Baconco, Phân bón miền Nam, Văn Điền, Hóa chất Cần Thơ...) đã giảm khoảng 10,13% so với năm 2019 do sức cạnh tranh yếu. Trong khi đó, sản lượng của các đơn vị thành viên PVN như Nhà máy NPK Phú Mỹ (PVFCCo) tăng so với năm trước, đạt khoảng 115 nghìn tấn NPK Phú Mỹ, NPK Cà Mau sản xuất chưa đáng kể.

Các đơn vị sản xuất khác ngoài Vinachem và PVN như Việt-Nhật, Hàn-Việt, Quế Lâm... đạt sản lượng tương đương năm trước. Trong khi đó, sản lượng của các nhà máy sản xuất NPK công suất thấp và công nghệ đơn giản hoặc phối trộn đã có sự gia tăng đáng kể so với năm trước do giá thành sản phẩm thấp, cạnh tranh về giá cao hơn.

Nhập khẩu NPK chính ngạch trong năm 2020 ước tính giảm nhẹ 1,52% xuống mức 454 nghìn tấn. Trung Quốc vẫn là nước cung cấp NPK lớn nhất cho Việt Nam.

Tiêu thụ NPK cho cây trồng trong năm 2020 giảm 5,8% (khoảng 200 nghìn tấn) xuống mức 3,25 triệu tấn.

Giá nông sản và cây ăn trái giảm thấp trong các tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đồng thời tình trạng xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền tại các tỉnh phía Nam và duyên

hải miền Trung tiếp tục làm sụt giảm lượng tiêu thụ NPK cho cây trồng. Để giảm giá thành sản xuất nông dân cũng tìm các nguồn NPK giá rẻ hơn để thay thế sản phẩm chất lượng cao.

Xuất khẩu NPK chính ngạch trong năm 2020 giảm 5% so với năm 2019, đạt 255 nghìn tấn. Xuất khẩu NPK tiểu ngạch qua biên giới Campuchia - Lào cũng giảm tương ứng xuống mức 62 nghìn tấn.

Tồn kho cuối tháng 12/2020 đã giảm nhẹ 5% xuống mức 375 nghìn tấn so với cuối năm trước.

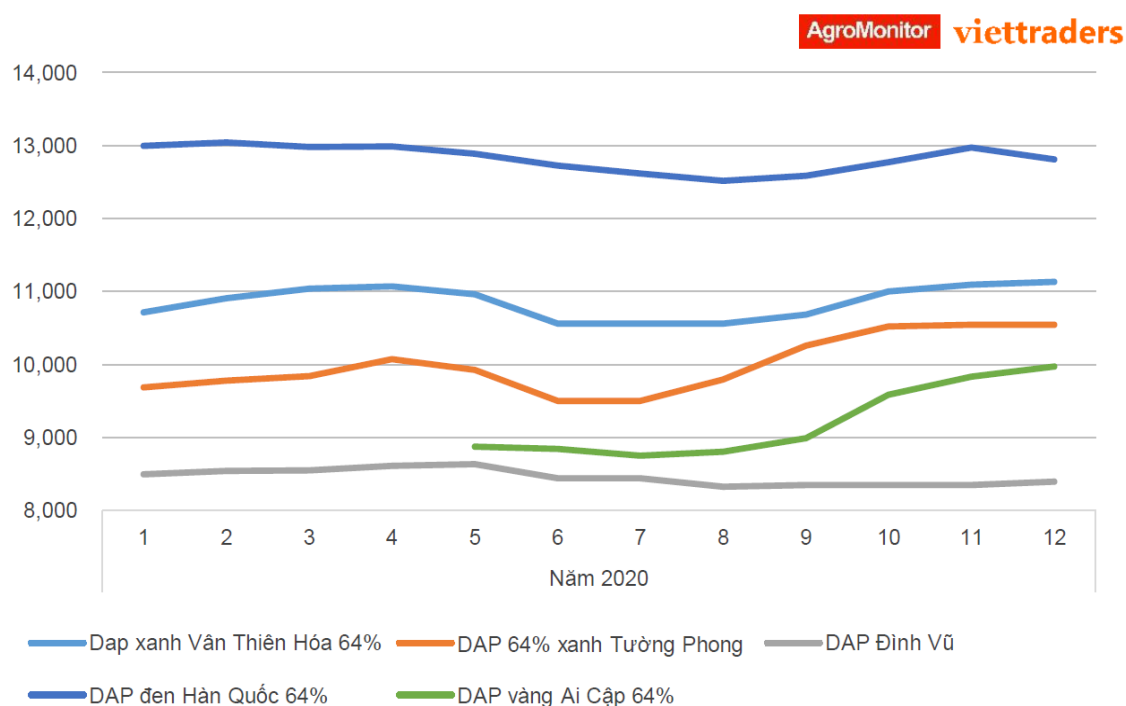
Triển vọng cung cầu NPK của Việt Nam trong năm 2021

Năng lực sản xuất NPK tại Việt Nam vẫn ở mức cao hơn nhu cầu tiêu thụ trong nước nên các nhà máy đều giảm công suất để cân đối cung-cầu và xu hướng tìm kiếm nguồn nguyên liệu giá rẻ, chất lượng để tăng sức cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chuyên biệt cho từng loại cây trồng. Dự báo nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng trong năm 2021 và sản xuất NPK phục hồi sản lượng, dần thay thế được hàng nhập khẩu. Đồng thời, các doanh nghiệp tiếp tục tìm kiếm các thị trường xuất khẩu.

Thị trường DAP Việt Nam

Giá DAP giao dịch tại thị trường Việt Nam trong các tháng cuối năm được cải thiện do người mua dần chấp nhận giao dịch ở mức giá tăng khi giá nhập khẩu tiếp tục tăng.

Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn năm 2020, đ/kg



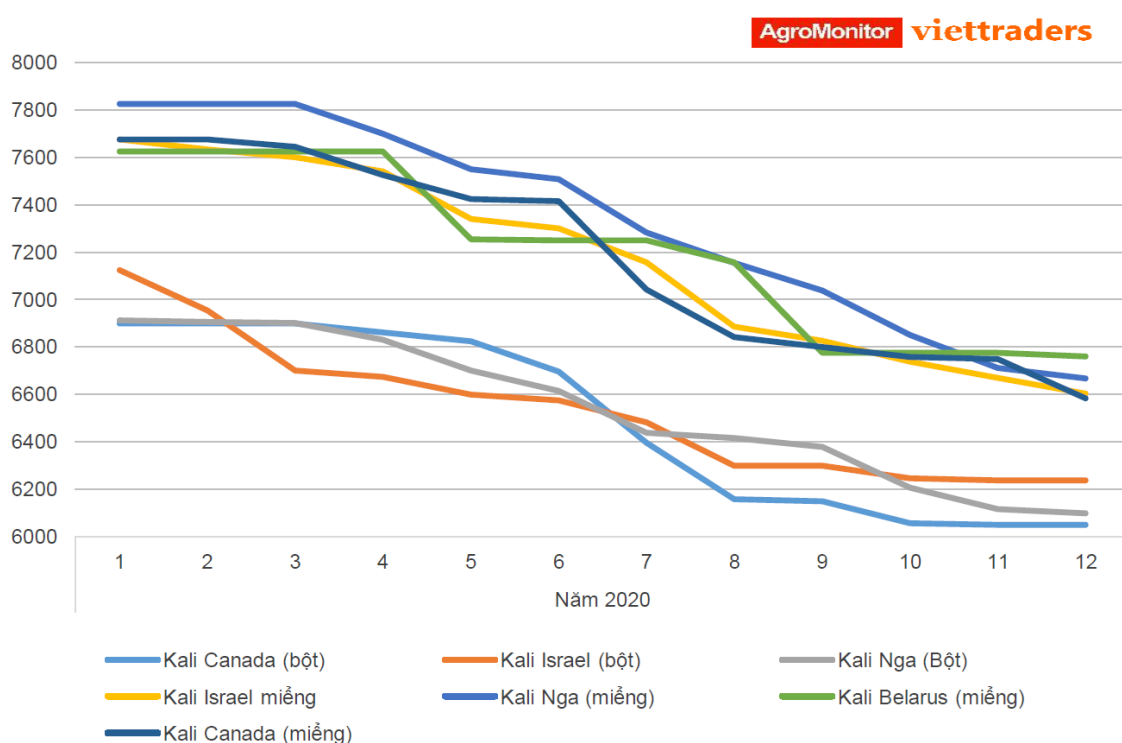
Nguồn: AgroMonitor

Thị trường Kali Việt Nam

Nguồn cung Kali Việt Nam tới tháng 11/2020 được hỗ trợ từ nguồn hàng nhập khẩu tiếp tục dồi dào trong khi nhu cầu tại hầu hết các khu vực chưa được cải thiện đáng kể nên chào giá các chủng loại Kali vẫn giữ ở mức thấp và dự kiến khó được hồi phục trong ngắn hạn.

Giá Kali giao dịch tại thị trường Việt Nam trong tháng 11 tương đối ổn định hoặc giảm nhẹ. Giá Kali Israel miềng đã giảm khoảng 100-150 đ/kg so với tháng 10/2020 xuống mức 6.650 đ/kg (tại kho, Vinacam).

Biểu đồ 6: Giá Kali tại Trần Xuân Soạn tháng năm 2020 (đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor

2. Thị trường phân bón quốc tế:

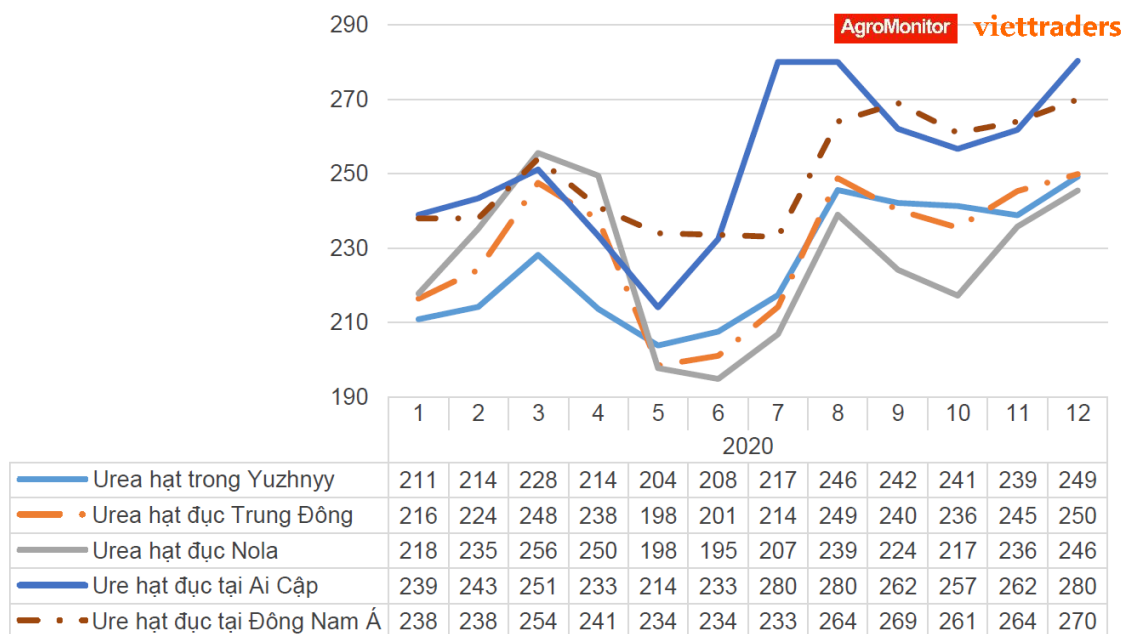
Thị trường Urea thế giới

Giá Urea thế giới đã hồi phục khi các nhà sản xuất chốt được nhiều giao dịch hơn trong bối cảnh Trung Quốc đang vắng mặt trên thị trường quốc tế do giá nội địa cao. Bình quân trong tháng 11, giá Urea thế giới đã tăng nhẹ 2-13 USD/tấn (1-5%) so với tháng 10 và tăng 7-15% so với cùng kỳ 2019 tại các thị trường khác nhau.

Ngày 23/11, MMTC (Ấn Độ) đã thông báo mở thầu nhập khẩu Urea, giao từ cảng xếp hàng trước ngày 6/1/2020, phiên thầu sẽ đóng ngày 1/12/2020. Dự kiến trong ngắn hạn, thị trường

Urea thế giới sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi nhu cầu từ Ấn Độ và Trung Quốc vẫn đứng ngoài thị trường xuất khẩu. Giá Urea thế giới dự báo sẽ giữ xu hướng tăng.

Biểu đồ 7: Giá Urea tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng trong năm 2019-2020, (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor

2. Thị trường DAP thế giới

Giá Phosphate thế giới trong tháng 11 đã chững lại và có xu hướng giảm nhẹ do nhu cầu chậm tại hầu hết các thị trường lớn dù nguồn cung khá hạn chế.

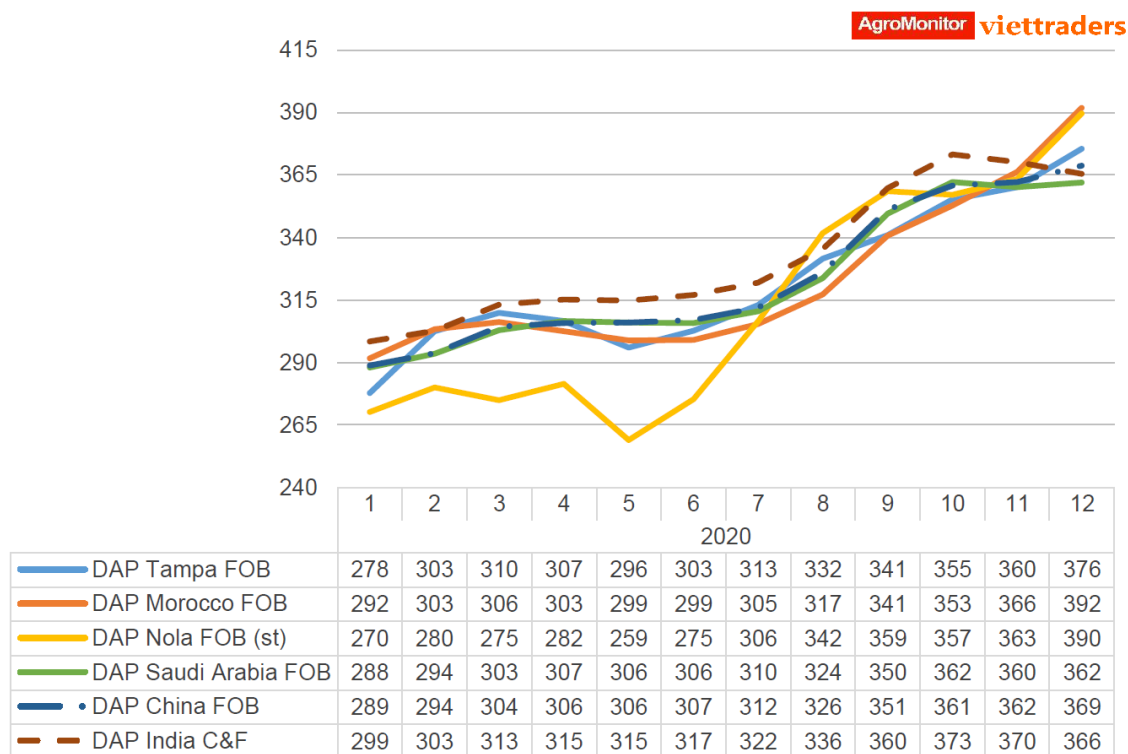
Bình quân trong tháng 11/2020, giá DAP thế giới đã tăng/giảm trái chiều tại một số khu vực từ 1-8 USD/tấn so với tháng 10/2020 nhưng vẫn cao hơn 49-78 USD/tấn (16-28%) so với cùng kỳ 2019.

Tại Ấn Độ, người mua liên tục đẩy giá DAP giảm dù nhu cầu vẫn còn. Tồn kho DAP tại Ấn Độ tính đến cuối tháng 10/2020 ở mức thấp khoảng 4,1 triệu tấn. Giá DAP tại Ấn Độ đã giảm xuống mức 360-365 USD/tấn CFR vào trung tuần tháng 11/2020, giảm 10-15 USD/tấn so với cuối tháng 10/2020.

Tại Argentina, Uruguay, Pakistan, nhu cầu thấp duy trì gần 1 tháng qua, giao dịch mới gần như không có, giá DAP/MAP giữ ổn định so với cuối tháng 10/2020.

Trong khi đó, tại Brazil, giá MAP đã đi ngang ở mức 366-367-368 USD/tấn CFR từ cuối tháng 9 đến giữa tháng 11, sau đó bất ngờ tăng mạnh lên mức 375 USD/tấn CFR. Tại Morocco, OCP còn chào giá MAP giao tới Brazil trong tháng 1/2021 ở mức 380 USD/tấn CFR.

Biểu đồ 8: Giá DAP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng năm 2020 (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor

3. Thị trường Kali thế giới

Thị trường Kali thế giới trong tháng 11/2020 giữ giá ổn định tại nhiều khu vực ngoại trừ tăng mạnh tại Nola (Hoa Kỳ) do nguồn cung khan hiếm.

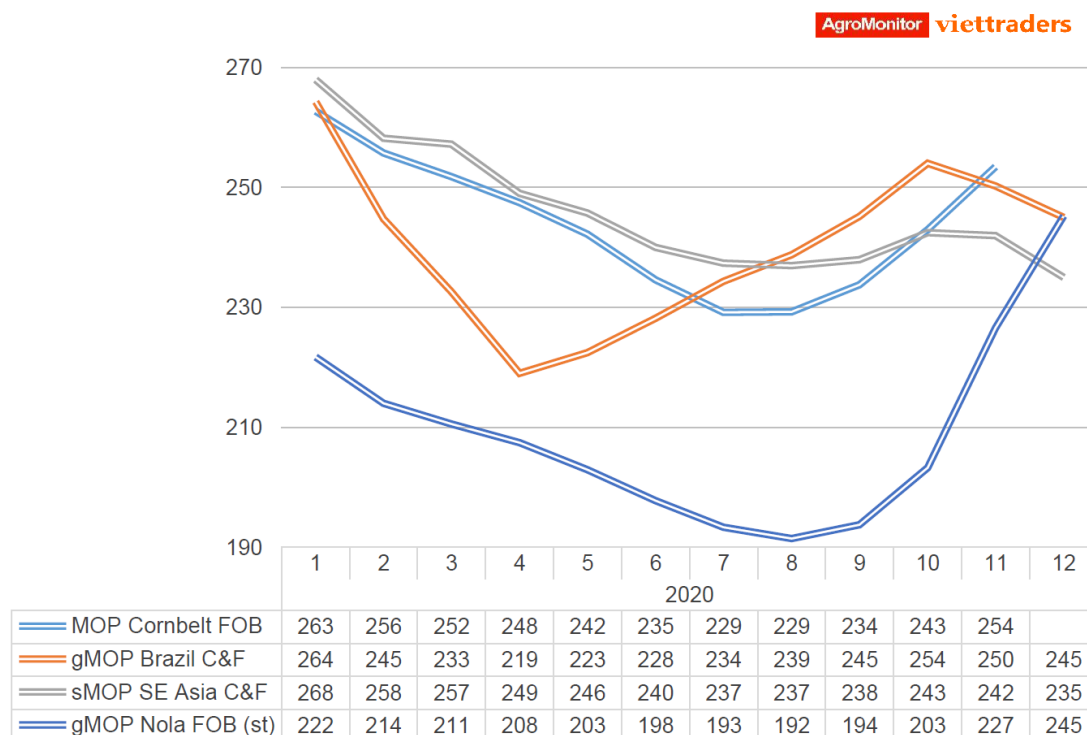
Bình quân, giá MOP trong tháng 11/2020 ở Brazil, Đông Nam Á gần như không đổi so với tháng 10 trong khi giá MOP tại Corbelt và Nola đã tăng 10-16 USD/st so với tháng 10/2020, nhưng vẫn thấp hơn 17-40 USD/tấn so với cùng kỳ 2019.

Tại Hoa Kỳ, giá MOP miêng đã giữ xu hướng tăng liên tục từ cuối tháng 9/2020 đến nay và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Giá tăng do nguồn cung bị thắt chặt trong điều kiện thị trường thuận lợi và giá cây trồng tăng. Nhu cầu tăng đã giải phóng hàng tồn kho MOP tại các khu vực, kéo nguồn cung liên tục đi xuống trong khi nguồn hàng nhập khẩu về hạn chế. Tính đến trung tuần tháng 11, giá MOP tại Nola (Hoa Kỳ) đã tăng lên 230-240 USD/st CFR, tăng 20-30 USD/st so với đầu tháng 10/2020.

Tại Ấn Độ, các nhà nhập khẩu vẫn đang nhận hàng theo các đơn hàng nhập khẩu từ đầu năm, sẽ hết hạn vào cuối tháng 12/2020. Canpotex dự kiến sẽ giao 220.000 tấn MOP tới Ấn Độ trong tháng 11-12/2020 trong khi BPC dự kiến giao 120.000 tấn. Một số nhà nhập khẩu mở thầu mua MOP mới và tiếp tục trao thầu ở mức giá hợp đồng 230 USD/tấn CFR.

Trong khi đó tại Đông Nam Á, giá MOP tiêu chuẩn giữ ổn định ở mức 230-240 USD/tấn CFR, giá MOP miềng duy trì 255-265 USD/tấn CFR do nhu cầu thấp. Các thương nhân kỳ vọng nhu cầu MOP tiêu chuẩn từ các đồn điền dầu cọ cho năm 2020-2021 sẽ sớm trở lại.

Biểu đồ 9: Giá MOP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng năm 2020 (USD/tấn FOB, CFR)



Nguồn: AgroMonitor

II. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

PVFCCo tiếp tục được vinh danh về Quản trị công ty và thương hiệu Việt Nam dẫn đầu năm 2020

Trong năm 2020, PVFCCo đã vinh dự được vinh danh trong nhóm doanh nghiệp niêm yết (DNNY) quản trị công ty tốt nhất năm 2020. Đồng thời, thương hiệu chủ lực là Đạm Phú Mỹ cũng tiếp tục được xếp hạng trong Top50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu trong hoạt động kinh doanh.

Cụ thể, PVFCCo được xếp hạng trong nhóm Top5 DNNY quản trị công ty tốt nhất trong nhóm vốn hóa vừa (Midcap). Đây là một trong 3 giải thưởng quan trọng của cuộc thi bình chọn DNNY 2020 do Sở GD&ĐT TPHCM tổ chức bình chọn. PVFCCo cũng được vinh danh trong Top30 DNNY nhóm Midcap có Báo cáo thường niên (BCTN) tốt nhất.

Thương hiệu Đạm Phú Mỹ của PVFCCo cũng tiếp tục được Tạp chí Forbes vinh danh năm thứ 5 liên tiếp trong bảng xếp hạng Top50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh.

PVFCCo hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019, dự kiến tạm ứng cổ tức 2020 trong Q1.2021

Trong tháng 8/2020, PVFCCo đã hoàn tất đợt chi trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2019, tỷ lệ 7% mệnh giá (700 đồng/cổ phiếu). Trước đó, ĐHCĐ thường niên năm 2020 (tổ chức trong tháng 6/2020) đã thông qua đề xuất nâng 20% mức chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 từ 10% lên 12% mệnh giá đồng thời cũng thông qua tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền năm 2020 là 10% mệnh giá.

HĐQT PVFCCo cũng đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt đợt 1 của năm 2020 với mức chi trả là 7% mệnh giá (tương ứng 700 đồng/cổ phiếu). Nguồn chi cổ tức được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020, thời gian thực hiện trong Quý 1.2021, ngày dự kiến trả cổ tức là 19/02/2021.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đề nghị PVN tái cấu trúc mạnh mô hình quản lý

Ngày 11/01/2021, tại Hội nghị tổng kết năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định Petrovietnam đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, vượt qua sự ảnh hưởng tác động kép của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu, đồng thời yêu cầu Tập đoàn tập trung tái cấu trúc mạnh mô hình quản lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả hơn để tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu của nền kinh tế.

Theo đó, các đơn vị thành viên cần xem xét lại mô hình hoạt động, cải cách để tránh trùng lặp, phát huy sức mạnh, thu hút nhân tài và tăng khả năng cạnh tranh với các công ty quốc gia, tập trung cao cho nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh.

PVN được nhận định đã lấy lại được đà tăng trưởng mới sau giai đoạn khó khăn, sở hữu tài sản hơn 35 tỷ USD và hoàn thành nộp ngân sách Nhà nước 83.000 tỷ đồng trong năm 2020, đứng thứ 2 trong các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước đóng góp cho ngân sách. PVN ước đạt doanh thu 566.000 tỷ đồng, giảm 23% so với năm 2019. Giá dầu thô trung bình năm 2020 chỉ đạt 43,8 USD/thùng, bằng 73% so với giá kế hoạch của PVN (60 USD/thùng).

(Nguồn: www.chinhphu.vn)

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân bón Phú Mỹ tiếp tục đạt danh hiệu “Thương hiệu Quốc gia” lần thứ 4 liên tiếp

Ngày 25/11/2020 tại Hà Nội, bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ của PVFCCo đã vinh dự được Hội đồng thương hiệu quốc gia (Bộ Công thương) công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2020. Đây là lần thứ 4 liên tiếp PVFCCo có vinh dự này kể từ lần tham gia đầu tiên năm 2014. Với việc liên tiếp được công nhận là Thương hiệu quốc gia, PVFCCo tiếp tục khẳng định là DN uy tín hàng đầu trong lĩnh vực Vật tư nông nghiệp.

PVFCCo Miền trung hợp tác với Đường Ninh Hòa phát triển vùng mía nguyên liệu

Ngày 27/11/2020, đơn vị thành viên PVFCCo Miền trung hợp tác với Đường Ninh Hòa (đơn vị thành viên của Tập đoàn Thành Thành Công, là đơn vị dẫn đầu trong ngành mía đường Việt Nam) giới thiệu bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ chuyên dùng cho cây mía với sự tham dự của gần 500 bà con nông dân. Đây là bước khởi đầu để PVFCCo Miền trung hoàn thiện bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ phù hợp với cây mía tại nhiều địa phương khác trong khu vực.

Trao tặng 280 tấn phân bón Phú Mỹ hỗ trợ bà con bị thiệt hại do bão lũ

Từ ngày 1/12/2020 đến ngày 10/12/2020, PVFCCo và các đơn vị thành viên là PVFCCo Miền Bắc và PVFCCo Miền trung đã trao tặng 280 tấn phân bón NPK Phú Mỹ các loại cho gần 1.000 hộ nông dân tại các huyện/thị xã chịu thiệt hại nặng nề thuộc các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế nhằm hỗ trợ bà con ổn định cuộc sống. Đây là đợt cứu trợ thứ 2 của PVFCCo sau đợt cứu trợ khẩn cấp đợt 1. Bên cạnh việc tặng phân bón, PVFCCo và các cán bộ nông nghiệp tại địa phương cũng tiến hành hướng dẫn cho bà con quy trình sử dụng phân bón, tư vấn nông dân cách phục hồi sản xuất, phòng trừ sâu bệnh, chuẩn bị cho mùa vụ sắp tới.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất, nông nghiệp:

Trung Quốc: tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu

Cơ quan Hải quan và Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo rằng họ sẽ khôi phục chính sách thương mại gia công đối với 25 sản phẩm phân bón và hợp lý hóa các chương trình liên quan đến thuế quan và thuế giá trị gia tăng đối với xuất khẩu phân bón trong danh sách. Chính sách này sẽ được khôi phục từ ngày 1/12/2020 và áp dụng cho các sản phẩm phân bón chính như Urea, DAP, MAP và SOP. Theo đó, người sản xuất được nhập khẩu nguyên liệu để làm sản phẩm phân bón xuất khẩu mà không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu và được miễn thuế giá trị gia tăng tính theo giá trị nguyên liệu nhập khẩu dùng làm sản phẩm phân bón khi xuất khẩu.

Chính sách này đã bị tạm dừng vào tháng 4/2007 vì tiêu thụ nhiều năng lượng và gây ô nhiễm quy mô lớn trong quá trình sản xuất phân bón trong nước. Nhưng lĩnh vực phân bón của Trung Quốc kể từ đó đã được cải thiện, với hiệu quả sản xuất cao hơn và các biện pháp bảo vệ môi trường tốt hơn.

Thuế xuất nhập khẩu Phân bón của Trung Quốc

Theo Thông báo số 52 năm 2020 của Bộ Thương mại Trung Quốc, năm 2021, tổng mức hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với phân bón giữ nguyên như năm 2019-2020 là 13,65 triệu tấn, trong đó gồm 3,3 triệu tấn Urea; 6,9 triệu tấn DAP và 3,45 triệu tấn NPK. Các mức hạn ngạch cụ thể đối với doanh nghiệp như sau:

Đối với doanh nghiệp quốc doanh, mức hạn ngạch nhập khẩu năm 2021 là 2,97 triệu tấn Urea; 3,52 triệu tấn DAP và 1,76 triệu tấn NPK. China Sinochem Corporation và China Agricultural Production Materials Group áp dụng theo hạn ngạch này.

Đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh, mức hạn ngạch lần lượt là 330.000 tấn Urea; 3,38 triệu tấn DAP và 1,69 triệu tấn NPK. Tổng công ty Hóa chất Xây dựng Trung Quốc, Huaying International Trade Co., Ltd áp dụng theo hạn ngạch này.

Các doanh nghiệp khác lựa chọn mức áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo doanh nghiệp quốc doanh hoặc ngoài quốc doanh theo nhu cầu nhập khẩu thực tế.

Đối với thuế xuất nhập khẩu, ngày 23/12/2019, Bộ Tài Chính Trung Quốc đã chính thức công bố về điều chỉnh thuế quan nhập khẩu áp dụng từ 1/1/2020. Theo đó, thuế xuất khẩu các mặt hàng phân bón của Trung Quốc năm 2020 không đổi so với năm 2019. Mức thuế nhập khẩu

1% vẫn được áp dụng đối với sản phẩm phân bón và lưu huỳnh; đá phosphate và ammoniac tiếp tục không áp thuế nhập khẩu.

Thị trường hàng hóa nông sản thế giới 2020 và triển vọng 2021

Năm 2020, chuỗi cung ứng nông sản đã bị ảnh hưởng tiêu cực bởi Covid-19. IMF chỉ ra rằng, COVID-19 là cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng nhất kể từ chiến tranh thế giới thứ hai trở lại đây. Mức độ nghiêm trọng đã vượt xa khủng hoảng tài chính 2008, thậm chí vượt cả cuộc khủng hoảng Đại suy thoái ở Mỹ vào những năm 1930. Các biện pháp phong tỏa đất nước ở nhiều quốc gia trên diện rộng và nhiều lần gián đoạn chuỗi cung ứng quốc tế và du lịch trong nửa đầu năm 2020 đã gây ra sự bất ổn lớn trong hoạt động kinh doanh và kinh tế toàn cầu, cũng như sự biến động về tỷ giá hối đoái và giá hàng hóa. Tuy nhiên, nửa cuối năm 2020, giá các loại nông sản đều đã tăng trở lại do nguồn cung thiếu hụt và lo ngại về các hạn chế thương mại do Covid-19 đã mờ đi. Do vậy, dự kiến chỉ số giá nông sản năm 2020 sẽ tăng gần 3%, sau đó tăng thêm 1,4% vào năm 2021.

Năng lượng là một thành phần chi phí quan trọng đối với hầu hết các loại cây trồng, với các kênh trực tiếp (giá dầu) và kênh gián tiếp (giá hóa chất và phân bón). Giá cả năng lượng và phân bón dự kiến sẽ tăng vào năm 2021 (tương ứng là 9% và 3%), sau khi dự kiến giảm vào năm 2020 (tương ứng là 33% và 10%).

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Nguyễn Tiến Vinh – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT; Ông Phạm Thành Long

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Hồ Thị Quỳnh Châu

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Bà Vũ Thị Thu Thủy

